

VỀ CUỘC TỔNG ĐIỀU TRA

nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2001

Nguyễn Hoà bình

Để có những thông tin cơ bản về nông thôn, nông nghiệp và thủy sản phục vụ Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội năm 2001 – 2010, ngày 13 tháng 3 năm 2001 Thủ tướng Chính phủ đã ra quyết định số: 34/2001/QĐ-TTg về việc tổ chức Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2001 trên phạm vi cả nước.

Quán triệt quyết định của Thủ tướng Chính phủ, sau khi nghiên cứu điều tra thử vào tháng 5 năm 2001 ở 3 tỉnh: Yên Bái, Thanh Hoá, Bình Định đại diện chung cho các vùng miền trong cả nước, ngày 16 tháng 5 năm 2001 Quyền Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê đã ra quyết định số: 157/2001/QĐ-TCTK thành lập Ban chỉ đạo Trung ương (TW) và Tổ thường trực Tổng

điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2001. Ban chỉ đạo Tổng điều tra TW sau nhiều lần Hội thảo, trưng cầu ý kiến của các Bộ ngành liên quan (như: Văn Phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thủy sản, Bộ Tài chính, Ban kinh tế TW,...) đã ban hành phương án Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản số: 392/TCTK/NLTS ngày 10 tháng 7 năm 2001 với mục đích:

- Thu thập những thông tin cơ bản về nông thôn, nông nghiệp và thủy sản, nhằm phục vụ yêu cầu của các ngành, các cấp trong việc đánh giá thực trạng, xu hướng biến đổi trong những năm qua và xây dựng, chỉ đạo thực hiện chiến lược, kế

hoạch phát triển nông thôn, nông nghiệp và thủy sản trong thời kỳ 2001 - 2010 của cả nước cũng như từng địa phương. Kết quả Tổng điều tra còn là căn cứ để đánh giá tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hoá và hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn như: điện khí hoá nông thôn, đường giao thông nông thôn, nước sạch nông thôn, đưa bác sĩ về xã, kiên cố hoá kênh mương, đánh bắt thủy sản xa bờ, điểm bưu điện văn hoá xã,...

- Nhằm thu thập các thông tin để so sánh quốc tế và khu vực về các chỉ tiêu tương ứng, góp phần thúc đẩy sự hoà nhập của thống kê nông nghiệp Việt Nam với hệ thống thống kê nông nghiệp của FAO (Tổ chức Nông nghiệp và Lương thực của Liên Hợp Quốc).

- Làm căn cứ lập dàn mẫu cho các cuộc điều tra chọn mẫu hàng năm, kiểm tra kết quả các cuộc điều tra mẫu giữa hai kỳ Tổng điều tra nhằm từng bước nâng cao chất lượng số liệu thống kê trong lĩnh vực này.

Nội dung Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2001 được cụ thể hoá bằng hệ thống chỉ tiêu sau đây:

1. Tình hình cơ bản của các hộ nông thôn gồm: Số hộ, số nhân khẩu, lao động phân theo ngành nghề thực tế, đất nông nghiệp hộ sử dụng, máy móc, thiết bị, số lượng gia súc, gia cầm; diện tích gieo trồng một số cây công nghiệp lâu năm chủ yếu (cà phê, cao su, điều, hồ tiêu, chè ...) và cây ăn quả có giá trị cao (cam, xoài, vải, nhãn,...). Đối với hộ thủy sản còn thu thập các thông tin về số tàu thuyền, máy móc thiết bị đánh bắt thủy sản và diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản. Đối với lao động trong độ tuổi có khả

năng lao động được phân theo trình độ chuyên môn và ngành nghề chính, phụ.

2. Cơ sở hạ tầng của các xã và thực trạng công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn:

Thu thập các thông tin về điện, đường giao thông, trạm y tế, trường học, nước sạch, thông tin liên lạc, chợ, hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật và ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ nông nghiệp, thủy sản và kinh tế nông thôn, các làng nghề, dịch vụ nông thôn. Trình độ văn hoá, chuyên môn của một số chức vụ lãnh đạo chủ chốt của xã. Kết quả thực hiện một số chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn, nông nghiệp và thủy sản.

3. Quan hệ sản xuất nông thôn, kinh tế trang trại:

Thu thập các thông tin về số lượng và thực trạng hoạt động của các hợp tác xã nông, lâm nghiệp, thủy sản mới thành lập và chuyển đổi theo Luật hợp tác xã (HTX). Kết quả hoạt động của các loại hình doanh nghiệp sản xuất và dịch vụ trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản. Số lượng và loại hình trang trại được thống kê và đánh giá theo tiêu chí trang trại của thông tư Liên tịch ban hành năm 2000 giữa Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Tổng cục Thống kê.

4. Tình hình cơ bản và năng lực sản xuất của ngành thủy sản:

bao gồm số lượng hộ, lao động, tàu thuyền, máy móc thiết bị chủ yếu, cơ sở chế biến và nuôi trồng thủy sản, kết quả thực hiện chương trình đánh bắt thủy sản xa bờ.

5. Cơ cấu kinh tế nông thôn, nông nghiệp và thủy sản, vốn trong nông thôn:

Cơ cấu kinh tế nông thôn được phân theo 3 khu vực: Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; Công nghiệp, xây dựng và Dịch vụ; cơ cấu sản xuất trong

nội bộ từng ngành: nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi, dịch vụ nông nghiệp), lâm nghiệp (lâm sinh, khai thác lâm sản, dịch vụ lâm nghiệp), thủy sản (nuôi trồng, đánh bắt, dịch vụ thủy sản),... Vốn trong nông thôn: vốn đầu tư phát triển trong năm 2000, vốn tích lũy trong dân và khả năng huy động vốn của hộ nông thôn.

Cuộc Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp theo quyết định của Chính phủ lần này được bổ sung thêm nhiều nội dung hoàn toàn mới như: HTXNN, HTXLN, HTXTS đổi mới theo Luật HTX, Kinh tế trang trại, vốn trong nông thôn, thực trạng CNH – HĐH nông nghiệp, nông thôn,... Những nội dung còn lại tuy giống như Tổng điều tra nông nghiệp, nông thôn năm 1994 như: Tình hình cơ bản nông nghiệp, nông thôn, cơ sở hạ tầng của xã, tình hình cơ bản và năng lực sản xuất của ngành thủy sản, cơ cấu kinh tế nông thôn, nông nghiệp và thủy sản thì được bổ sung thêm nhiều chỉ tiêu mới: Ngành thủy sản được bổ sung nhiều chỉ tiêu gần như đáp ứng yêu cầu của một cuộc Tổng điều tra thủy sản lần đầu tiên tiến hành ở nước ta trong hơn 40 năm qua.

Về phạm vi và đối tượng điều tra không những bao gồm toàn bộ các hộ ở nông thôn như cuộc Tổng điều tra nông nghiệp, nông thôn năm 1994, mà còn bao gồm các hộ nông, lâm nghiệp, thủy sản thuộc khu vực thành thị. Đối với các doanh nghiệp nông, lâm nghiệp, thủy sản không những chỉ bao gồm các đơn vị quốc doanh, mà còn có các doanh nghiệp thuộc các thành phần khác ngoài quốc doanh như: doanh nghiệp tư nhân, Công ty trách nhiệm hữu hạn, các doanh nghiệp liên doanh, liên kết với nước ngoài có hoạt động sản xuất và dịch vụ nông, lâm nghiệp, thủy sản; các hợp tác xã nông, lâm nghiệp, thủy sản đã chuyển đổi hoặc

thành lập mới theo Luật HTX ban hành năm 1996; các loại hình kinh tế trang trại nông, lâm nghiệp, thủy sản và kinh doanh tổng hợp có đến ngày 1/10/2001. Có thể thấy phạm vi, đối tượng cuộc Tổng điều tra lần này phản ánh đầy đủ theo ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản trong 61 tỉnh, thành phố trực thuộc TW trong phạm vi cả nước (ở cả khu vực thành thị và nông thôn), bao gồm toàn bộ các loại hình doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác nhau, cả khu vực trong nước và liên doanh liên kết với nước ngoài..

Về phương pháp điều tra để vừa phản ánh được tình hình cơ bản một cách toàn diện vừa phân tích chuyên sâu một số nội dung cuộc Tổng điều tra lần này áp dụng cả 2 loại điều tra là điều tra toàn diện và điều tra chọn mẫu. Bốn nội dung đầu được tiến hành điều tra toàn bộ (100%) đối với các đối tượng điều tra là toàn bộ các hộ trên địa bàn nông thôn, hộ nông, lâm nghiệp, thủy sản ở khu vực thành thị; các xã, các doanh nghiệp nông, lâm nghiệp và thủy sản thuộc mọi thành phần kinh tế được thành lập và chịu sự chi phối của Luật doanh nghiệp nhà nước, Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư nước ngoài đang hoạt động sản xuất và dịch vụ trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản; các hợp tác xã nông, lâm nghiệp, thủy sản đã chuyển đổi hoặc thành lập mới theo Luật HTX; các trang trại (theo tiêu chí của Thông tư Liên tịch số: 69/2000/TTLT/BNN-TCTK ngày 23 tháng 6 năm 2000). Nội dung thứ 5 nêu trong quyết định của Chính phủ được tiến hành bằng phương pháp điều tra chọn mẫu ngẫu nhiên 3 cấp: Xã; Thôn (ấp, bản) và hộ, với qui mô mẫu là 14,5 vạn hộ (chiếm 1% trong tổng số 14,5 triệu hộ thuộc địa bàn khu vực nông thôn thuộc 61 tỉnh, thành phố trực thuộc TW trong phạm vi cả nước) thuộc địa bàn

1450 xã đại diện (chiếm 16,2% trong tổng số 8931 xã). Mẫu được phân bổ cho các tỉnh, thành phố trực thuộc TW theo tỷ lệ thuận với số lượng các loại hộ thuộc các vùng, miền, các ngành kinh tế ở khu vực nông thôn trong phạm vi cả nước. Trên cơ sở số đơn vị mẫu đã phân bổ, Ban chỉ đạo Tổng điều tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp tục chọn đơn vị mẫu và tổ chức chỉ đạo điều tra trên địa bàn theo qui trình chọn mẫu 3 cấp như sau:

Mẫu cấp 1 (chọn xã đại diện):

Mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là một địa bàn chọn mẫu cấp 1, Ban chỉ đạo Tổng điều tra tỉnh, thành phố trực tiếp chọn xã đại diện không qua cấp huyện.

Phương pháp chọn xã tiến hành theo các bước:

* Lập danh sách các xã thuộc khu vực nông thôn trong phạm vi từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo đúng trình tự danh mục các đơn vị hành chính được ban hành theo quyết định số: 31/2001/QĐ-TCTK ngày 16 tháng 2 năm 2001 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê. Nếu có trường hợp tách nhập xã cần bổ sung kịp thời vào bảng danh mục trước khi tiến hành chọn mẫu.

* Căn cứ vào số xã mẫu được Ban chỉ đạo Tổng điều tra Trung ương phân bổ cho từng tỉnh, thành phố tính khoảng cách chọn xã theo công thức:

$$\text{Khoảng cách chọn xã} = \frac{\text{Tổng số xã của tỉnh, thành phố}}{\text{Tổng số xã mẫu được phân bổ}}$$

(ký hiệu là k)

* Chọn ngẫu nhiên xã đầu tiên nằm trong khoảng giữa khoảng cách đầu (giả sử là số X), các xã tiếp theo được xác định bằng: X + i.k, ở đây i = 1, 2, 3 ... khoảng cách chọn. Bằng cách này sẽ chọn đủ số xã đại diện đã phân bổ cho mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Mẫu cấp 2 (chọn thôn, ấp, bản đại diện): Từ các xã mẫu được chọn của tỉnh căn cứ vào danh sách các thôn (lập theo trình tự từ hướng Bắc xuống Nam, Đông sang Tây), tính khoảng cách thôn (k), tiếp tục chọn ra thôn (ấp, bản) đại diện theo các bước chọn tương tự như chọn xã đại diện. Nếu các thôn (ấp, bản) trong xã đại diện có cơ cấu kinh tế hộ tương tự nhau (như đều là hộ thuần nông, có ít ngành nghề,...) có thể điều tra gọn vào 2 thôn, nhưng nếu cơ cấu kinh tế hộ giữa các thôn, ấp có nhiều ngành nghề khác biệt, phức tạp thì điều tra thêm 1 - 3 thôn

nhưng tối đa không quá 5 thôn, ấp, bản cho một xã đại diện.

Mẫu cấp 3 (chọn hộ đại diện):

Số hộ mẫu cần điều tra mỗi thôn (ấp, bản) sẽ phân bổ theo tỷ lệ thuận với qui mô số hộ cho các thôn (ấp, bản) tương ứng nhưng không vượt quá 100 hộ cho một xã điều tra. Cách chọn hộ mẫu như sau:

Căn cứ vào bảng kê danh sách các hộ (sau khi đã qua bước tổng rà soát, hiệu chỉnh) của thôn (ấp, bản) đại diện đã lập trong bước chuẩn bị Tổng điều tra, tính khoảng cách chọn hộ (k) và chọn hộ đầu tiên nằm trong khoảng giữa khoảng cách đầu của hộ và những hộ tiếp theo tương tự như cách chọn xã, thôn, ấp, bản đại diện nêu trên.

Thời điểm và thời kỳ Tổng điều tra được qui định như sau: Thời điểm Tổng

điều tra là 01/10/2001. Các thông tin thời kỳ: Tuỳ theo chỉ tiêu và đối tượng điều tra có thể lấy số liệu chính thức năm 2000 hoặc tính từ ngày 01/10/2000 đến ngày 30/9/2001. Thời gian thu thập số liệu cho cả 5 nội dung tại địa bàn là 30 ngày, kết thúc vào ngày 30/10/2001. Với nội dung và phạm vi như vậy sẽ phải trưng tập khoảng 77000 điều tra viên và đội trưởng để điều tra và giám sát trực tiếp quá trình điều tra với thời gian là 1 tháng.

Từ khi có quyết định của Chính phủ đến nay Ban chỉ đạo TW và Ban chỉ đạo các địa phương đã được thành lập. Nhiều công việc chuẩn bị đã được tiến hành nhanh gọn: một khối lượng lớn về thiết kế phiếu điều tra, bảng câu hỏi, hệ thống biểu tổng hợp nhanh, tổng hợp chính thức, các qui trình điều tra, tổng hợp xử lý số liệu, các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ, số

tay điều tra viên đã được xây dựng điều tra thử nghiệm ở 3 tỉnh và đến nay đã được hoàn thiện. Hội nghị triển khai Tổng điều tra trong toàn quốc được tổ chức vào ngày 29 và 30 tháng 7 năm 2001. Vào tháng 8 và tháng 9 công tác lập bảng kê, rà soát hiệu chỉnh bảng kê, tuyển chọn điều tra viên, đội trưởng, in ấn phân phát tài liệu Tổng điều tra và quá trình tập huấn nghiệp vụ cho các cấp được tiến hành trong cả nước. Tháng 10 tiến hành công tác Tổng điều tra trong phạm vi cả nước. Tháng 11 tiến hành kiểm tra, phúc tra 3% số hộ, tổ chức nghiệm thu, bàn giao tài liệu điều tra trong cả nước, tổng hợp nhanh kết quả điều tra. Từ tháng 12 đến cuối năm 2002 là quá trình xử lý tổng hợp số liệu, phân tích kết quả điều tra, in ấn công bố kết quả điều tra,...